

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TÍCH TỤ ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI XÃ ĐÔNG SANG, HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Đoàn Hương Giang<sup>1</sup>, Trần Văn Tuấn<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Tây Bắc, <sup>2</sup> Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Tóm tắt:** Quá trình tích tụ đất đai ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La hiện nay diễn ra do các hộ tự thực hiện các hợp đồng dân sự. Từ một huyện miền núi với phương thức sản xuất manh mún, nhỏ lẻ sau hơn 10 năm tích cực xây dựng nông thôn mới cùng với chính khuyến khích phát triển nông nghiệp của tỉnh, đến nay huyện Mộc Châu đã có những sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu và chất lượng. Để mở rộng sản xuất và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu nông sản thì việc tích tụ, tập trung đất đai và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất là yêu cầu tất yếu. Trong báo cáo này, nhóm tác giả sử dụng phương pháp điều tra nhanh nông thôn và bảng hỏi cấu trúc để có được kết quả khách quan nhất. Từ đó, phân tích thực trạng và đưa ra 03 giải pháp cho tích tụ đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững tại địa bàn nghiên cứu.

**Từ khóa:** Tích tụ đất đai, sản xuất nông nghiệp bền vững, xã Đông Sang.

### 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, xu hướng chuyển đổi, tái cấu trúc nền kinh tế đang diễn ra trên toàn thế giới và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang từng bước định hình. Việt Nam đã và đang hòa mình vào dòng chảy chung đó. Việc ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp là một yêu cầu tất yếu đòi hỏi chuyên môn hóa trong sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, các ứng dụng đó như: Sản xuất nông nghiệp trong nhà với hoạt động của đèn LED và các bảng tế bào quang điện, pin điện mặt trời, hay các thiết bị bay không người lái (Drones) để bón phân và rải thuốc bảo vệ thực vật, các ứng dụng Thủy canh (Hydroponics) và Khí canh (Aeroponics) đối với nhiều loại cây trồng... Ứng dụng khoa học công nghệ sẽ giúp người nông dân giải quyết được các vấn đề như giảm chi phí sản phẩm, kiểm soát chất lượng và chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, để bắt kịp xu thế sản xuất hiện đại đó cũng như thúc đẩy chuyên môn hóa sản xuất đòi hỏi phải có những diện tích đồng ruộng chuyên canh rộng lớn hay nói cách khác phải tích tụ, tập trung đất nông nghiệp. Chủ trương dồn điền đổi thửa được Thủ tướng Chính phủ ban hành rộng khắp cả nước từ năm 1996 đến nay và bước đầu đã đạt được một số hiệu quả.

Tại tỉnh Sơn La, do đặc điểm hình thành và quá trình phong hóa khác nhau nên địa hình có độ dốc lớn, bị chia cắt bởi những dãy núi đá nhỏ, rất khó để canh tác và tập trung đất đai do đó UBND tỉnh chưa ban hành phương án dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp trên quy mô lớn được, mà chỉ ban hành các văn bản khuyến khích tập trung đất đai để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Mặt khác, tỉnh Sơn La là nơi cư trú của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, để thống nhất tập quán sinh hoạt và sản xuất của người dân vì mục tiêu tập trung đất đai còn là vấn đề khó khăn.

Khái niệm “tích tụ đất đai” (land consolidation) [2], hiện nay vẫn còn là một cụm từ khá mới và gây nhiều tranh cãi. Cụm từ này cũng xuất hiện nhiều lần trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước ta nhưng lại chưa có văn bản pháp luật nào quy định rõ ràng. Hiện nay, quốc hội cũng đã đưa ra dự thảo nghị định tích tụ, tập trung đất đai vào ngày 17/9/2019 tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề nan giải và chưa được áp dụng trong thực tiễn đời sống xã hội. Có nhiều quan điểm đưa ra về tích tụ, mà quan điểm chung nhất đó là: “tích tụ đất đai là sự mở rộng quy mô về diện tích, từ việc hợp nhất nhiều thửa đất có diện tích nhỏ thành thửa đất có diện tích lớn nhằm để tập trung đất nông nghiệp và mở rộng

sản xuất” [4, 5]. Hình thức tích tụ này được thực hiện bằng cách người sử dụng đất thực hiện các quyền chuyển nhượng, tặng cho, thuê, cho thuê lại... gọi chung là các giao dịch dân sự.

Tại điều 10 Luật Đất đai năm 2013 qui định, đất nông nghiệp bao gồm: Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác [9]. Khái niệm “sản xuất nông nghiệp bền vững” được hiểu là một hệ thống có liên quan đến quá trình sản xuất lương thực, thực phẩm, nuôi trồng, làm cân bằng tính ổn định của môi trường, tính phù hợp xã hội và tính khả thi về kinh tế giữa các nhân tố cả về chiều rộng lẫn chiều dài [1]. Do vậy, tích tụ đất đai để phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững là một quá trình lâu dài, đòi hỏi nhà nước phải có những chính sách phát triển đồng bộ, hợp lý. Mặt khác, người sử dụng đất đai phải biết khai thác tiềm năng của đất một cách khoa học vừa đảm bảo lợi ích kinh tế, vừa phải bảo vệ đất đai.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong báo cáo này, nhóm tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

- *Phương pháp điều tra thu thập số liệu thứ cấp*: thừa kế các tài liệu, số liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu như các tài liệu khoa học, báo cáo thống kê, văn bản quy phạm pháp luật...

- *Phương pháp điều tra nhanh nông thôn (PRA)*: Nhóm tác giả tiến hành điều tra các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp tập trung (điều tra 100 hộ, thu về được 98 phiếu kết quả) có quy mô tối thiểu từ 1 ha - 20 ha tại xã Đông Sang, huyện Mộc Châu. Nhóm tác giả sử dụng bảng hỏi cấu trúc, phương pháp chọn mẫu là ngẫu nhiên phân tầng. Nhóm quy mô từ 1 ha đến 20 ha là quy mô chủ yếu ở khu vực nghiên cứu và cho kết quả sát với thực tế hơn cả.

- *Phương pháp điều tra xã hội học*: Điều tra 15 nhà quản lý công tác tại các cơ quan (Phòng

Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mộc Châu; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mộc Châu; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La).

- *Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế*: Đánh giá hiệu quả kinh tế cho cây trồng hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2009) [3].

+ Tổng giá trị sản xuất (GO)

$$GO = \sum_{i=1}^n Q_i P_i$$

$Q_i$ : Sản lượng sản phẩm loại  $i$ ;  $P_i$ : Đơn giá (giá bán) sản phẩm loại  $i$

+ Tổng chi phí sản xuất

$$C = IC + D_p + LD_{GD}$$

Trong đó:  $D_p$ : Khấu hao các loại tài sản cố định;  $LD_{GD}$ : Chi phí công lao động gia đình

$IC$ : Chi phí trung gian là toàn bộ các khoản chi phí thường xuyên về vật chất và dịch vụ được sử dụng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm trong một thời kỳ nhất định.

$$IC = \sum_{j=1}^m C_j$$

$C_j$ : là các khoản chi phí thường xuyên về vật chất và dịch vụ thứ  $j$  trong vụ sản xuất

+ Lợi nhuận (Pr)

$$Pr = GO - C$$

- *Phương pháp phân tích, đánh giá*: Từ những số liệu thu thập được, tiến hành phân tích, đánh giá số liệu, thông tin được để tìm ra những nhận định, kết luận, đánh giá và đưa ra đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tích tụ đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

## 3. Kết quả nghiên cứu

**3.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và các kiểu sử dụng đất tại khu vực nghiên cứu**

**Bảng 1: Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp xã Đông Sang, huyện Mộc Châu**

STT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
<i>Nhóm đất nông nghiệp</i>		<b>3.289,72</b>	<b>100,00</b>
1.1	Đất trồng lúa nước	59,84	1,82
1.2	Đất trồng lúa nương	61,86	1,88
1.3	Đất trồng cây hàng năm còn lại (CHN)	541,91	16,47
1.4	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	126,85	3,86
1.5	Đất rừng phòng hộ	1.890,12	57,46
1.6	Đất rừng đặc dụng	-	-
1.7	Đất rừng sản xuất	601,74	18,29
1.8	Đất nuôi trồng thủy sản	7,40	0,22
1.9	Đất nông nghiệp khác	-	-

*Nguồn phòng tài nguyên và môi trường huyện Mộc Châu*

Nhìn vào bảng số liệu cho thấy ngoài đất rừng chiếm diện tích lớn (57,46% là đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất 18,49) thì diện tích đất trồng cây hàng năm ở đây chiếm 16,47% và cây ăn quả 3,86%.

Ở huyện Mộc Châu người dân triển khai nhiều loại hình sử dụng đất như: 2 lúa - 1 cây vụ đông; 2 lúa - rau, màu, hoa; chuyên rau - màu; hoặc chuyên cây ăn quả, đây cũng là loại hình sử dụng đất phổ biến của các xã trên địa bàn huyện, trong đó có địa bàn xã Đông Sang được chọn để nghiên cứu cụ thể. Ngoài ra, còn có những loại hình sử dụng đất chuyên canh trồng cây Chè, trồng cỏ chăn nuôi Bò sữa, hoặc trồng cây phục vụ du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng. Từ kết quả này cho thấy sản phẩm chủ yếu nông nghiệp tại khu vực nghiên cứu chủ

yếu vẫn từ các nông hộ, đã có biến đổi từ việc tích tụ, tuy nhiên còn thiếu chuyên môn hóa.

### **3.2. Thực trạng tích tụ đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững xã Đông Sang**

Thực trạng tích tụ đất đai hiện nay ở xã Đông Sang được nhóm tác giả sử dụng phương pháp PRA để điều tra và phân tích thực trạng, trong đó nhận thấy có hai hình thức tích tụ đất đai điển hình chủ yếu là thuê, thuê lại đất và nhận chuyển nhượng. Thời hạn thuê đất công điền của xã được quy định tại Luật đất đai là 5 năm; thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân khác theo thỏa thuận của hai bên. Giá thuê hiện nay ở xã Đông Sang dao động từ 80 triệu/ha/năm - 250 triệu đồng/ha/năm tùy từng địa điểm, chủ yếu trồng cái loại hoa, cây ăn quả lâu năm và rau màu.

**Bảng 2: Tình hình tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp bền vững ở xã Đông Sang**

TT	Tên bản	Hình thức và diện tích tích tụ (ha)			Cây trồng
		Thuê	Thuê lại	Chuyển nhượng	
1	Bảng Áng 1, 2, 3	62	33,6	24,2	Hoa, rau màu, cây ăn quả
2	Bản Búa	31,4	10,6	9,3	Rau màu, cây ăn quả
3	Bản Tự nhiên	15	9	33	Hoa, rau màu, cây ăn quả
4	Tiểu khu 34	6	2	11	Rau màu, cây ăn quả
5	Bản Chấm Cháy	-	15	24	Rau màu, cây ăn quả
6	Bản Co Sung	14,8	-	3,7	Rau màu, cây ăn quả

7	Bản Cóc	9	0,9	19	Rau màu, cây ăn quả
8	Bản Nà Kiến	17	8,1	6	Rau màu, cây ăn quả
9	Bản Pa Phách	12,5	9,6	6,9	Rau màu, cây ăn quả
<b>Tổng</b>		<b>109</b>	<b>26,4</b>	<b>117,2</b>	

Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2020

### 3.3. Đánh giá của người dân về tích tụ, tập trung đất đai xã Đông Sang

#### 3.3.1. Đánh giá của người dân về các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tích tụ đất đai

**Bảng 3: Các chỉ tiêu đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tích tụ đất đai**

<b>Đánh giá của người dân về các hình thức tích tụ đất đai</b>	
<i>Chỉ tiêu đánh giá</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>
% Số hộ mong muốn nhận giao thêm đất	53
% Số hộ mong muốn thuê đất	14
% Số hộ mong muốn thuê lại đất	9
% Số hộ mong muốn nhận chuyển nhượng	24
<b>Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tích tụ đất đai</b>	
<i>Chỉ tiêu đánh giá</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>
Các quyền của người sử dụng đất nông nghiệp	78
Các yếu tố về kinh tế: vốn, đầu tư, hỗ trợ từ các nguồn tín dụng trong và ngoài nước	78
Các yếu tố xã hội: lao động, tập quán canh tác, trình độ văn hóa	24
Các yếu tố kỹ thuật: kỹ thuật canh tác, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật	78
Các yếu tố về điều kiện tự nhiên	84

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2020

Qua bảng số liệu cho thấy, nhiều người dân có mong muốn được nhận giao thêm đất 53%, mong muốn được thuê đất 14%, mong muốn được thuê lại 9% và mong muốn được nhận chuyển nhượng 24%. Con số này cho thấy hiện nay hạn mức giao đất của nước ta vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của hơn một nửa người dân ở địa bàn nghiên cứu, còn lại là các hộ mong muốn được nhận chuyển nhượng và thuê đất do gia đình họ còn chưa định hình được hướng phát triển, hoặc chưa tìm được nhân lực hay chuỗi tiêu thụ sản phẩm cố định. Do vậy, phương án thuê, thuê lại hoặc mua lại đất với họ sẽ dễ điều chỉnh được kế hoạch sử dụng đất.

Đối với việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tích tụ đất đai, 78% số người trả

lời phỏng vấn cho rằng yếu tố về quyền lợi của người sử dụng đất, 78% trả lời là các yếu tố kinh tế (bao gồm vốn, khả năng đầu tư, huy động vốn, khả năng hỗ trợ từ các nguồn tín dụng, ngân hàng, từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, thị trường) được xem là quan trọng nhất, bởi hình thức sử dụng đất này cần vốn lớn.

84% số người trả lời phỏng vấn đánh giá các nhóm yếu tố về điều kiện tự nhiên (đất đai, nguồn nước, khí hậu, địa hình, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác) là quan trọng hơn cả. Số người nhận định nhóm yếu tố về kỹ thuật, trình độ canh tác và cách thức tổ chức sản xuất khoa học có vị trí quan trọng nhất chiếm 12%. Còn lại 24% số người đánh giá yếu tố về xã hội

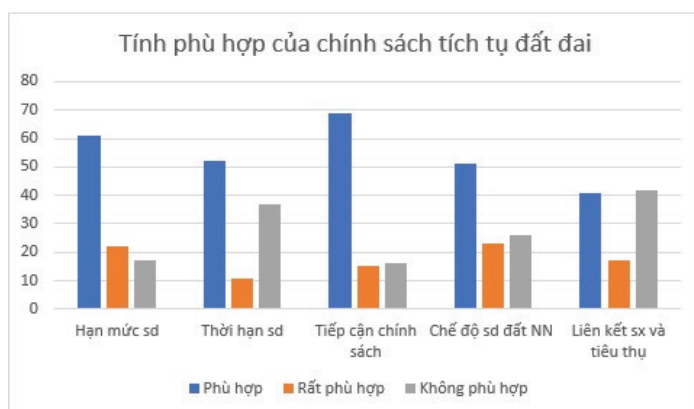
(lao động, việc làm, phân bố dân cư, tập quán canh tác, trình độ văn hóa, các vấn đề về đô thị hóa) quan trọng nhất.

Theo khảo sát, 90% số lượng người dân được phỏng vấn đều được cán bộ quản lý đất đai địa phương tạo điều kiện (43 phiếu trên tổng số 98 phiếu). Số lượng còn lại đánh giá cán bộ địa phương không tạo điều kiện là do người dân ở những khu vực chưa có chủ trương tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa... Mỗi tác động giữa cán bộ đến người dân còn hạn hẹp trong việc tuyên truyền về các chính sách đất đai.

### 3.3.2. Đánh giá tính phù hợp của hình thức sử dụng đất tích tụ trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương

Do nhiều rào cản hiện nay, nhiều cá nhân và doanh nghiệp còn bị vướng mắc do chính sách hạn điền. Họ buộc phải thuê lại, hoặc nhờ người đứng tên để thuê đất nông nghiệp theo hướng tích tụ, tập trung đất đai. Mặt khác, nhiều người có vốn đầu tư cao nhưng không phải là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp cũng không được các chính sách ưu đãi thuê đất, vay vốn tín dụng để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Tuy nhiên, đó chỉ là những yếu tố nhỏ tác động đến tâm lý người dân ở xã Đông, huyện Mộc Châu.

Thực tế khảo sát cho thấy, một số khu vực hiệu quả của hình thức tích tụ đất nông nghiệp còn chưa cao. Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ dưới.



**Hình 1: Tính phù hợp của hình thức tích tụ đất đai**

Qua kết quả ở biểu đồ cột cho thấy, tỉ lệ % người dân đánh giá là phù hợp các chỉ tiêu về: hạn mức sử dụng đất 61%, thời hạn sử dụng đất 52%, tiếp cận chính sách 69%, chế độ sử dụng đất nông nghiệp 51%, chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm 41%. Tương tự, ý kiến cho rằng các chỉ tiêu nêu trên rất phù hợp là cao nhất chiếm 23% ở chế độ sử dụng đất nông nghiệp hiện nay, thấp nhất ở chỉ tiêu thời hạn sử dụng đất 11%. Còn lại là các ý kiến không phù hợp cũng có tỉ lệ khá cao, ở chỉ tiêu chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cao nhất 42% và đánh giá không phù hợp ở thời hạn sử dụng đất hiện nay là 38%. Nguyên nhân được xác định thông qua khảo sát thực tế, các hộ dân được điều tra cho nhiều ý kiến khác nhau. Số liệu đánh giá cũng ảnh hưởng ở các yếu tố như chính sách tập trung ruộng, trình độ sản xuất, văn hóa và phong tục sản xuất....

### 3.3.3. Đánh giá ảnh hưởng của hạn mức, thời hạn sử dụng đất nông nghiệp hiện hành đến tích tụ, tập trung đất đai

Việc nhà nước ban hành ra hạn mức đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân thể hiện rõ chính sách đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn theo hướng thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa nông nghiệp. Luật đất đai 2013, quy định rõ về hạn mức giao các loại hình sử dụng đất nông nghiệp khác nhau:

- Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long;
- Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác [3, 9].

Quá trình khảo sát cho thấy 78% người dân tại xã Đông Sang, đánh giá rằng diện tích sản xuất nông nghiệp tập trung đánh giá hạn mức quy định hiện hành phù hợp (76 trên 98 phiếu). Hạn mức sử dụng đất trên không phải là diện tích quá lớn đối với các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp tập trung tại đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, tại Sơn La còn có nhiều hạn chế về mặt kinh tế, nguồn vốn của người dân. Bởi vậy, hạn mức trên được đánh giá là tương đối phù hợp với địa bàn tỉnh Sơn La về

khả năng sản xuất cũng như đầu tư phát triển. Một số lượng nhỏ 6% đánh giá không phù hợp bởi quy mô còn khá nhỏ so với khả năng của hộ gia đình, cá nhân và họ mong muốn được gia tăng hạn mức sử dụng đất. Nhìn chung, tại Sơn La, hạn mức sử dụng đất theo pháp luật quy định được đánh giá đa số phù hợp với người dân tại các địa phương.

*3.3.4. Những khó khăn, vướng mắc (Quá trình tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp; khó khăn khi chuyển mục đích sử dụng đất...)*

**Bảng 4: Kết quả tổng hợp chỉ tiêu đánh giá mức độ những khó khăn, vướng mắc trong tích tụ đất đai tại xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

Thiếu yếu tố đầu vào và đầu ra của chu trình sản xuất		Thiếu yếu tố đầu vào và đầu ra của chu trình sản xuất	
Chỉ tiêu đánh giá	Tỉ lệ (%)	Chỉ tiêu đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đất canh tác	84	Khó tiêu thụ sản phẩm	61
Vốn	82	<b>Khó khăn làm hạn chế khả năng tích tụ đất đai</b>	
Giống chất lượng cao	88	Chỉ tiêu đánh giá	Tỉ lệ (%)
Lao động trình độ cao	65	Thiếu quỹ đất	78
Kiến thức về khoa học kỹ thuật	78	Đất chưa được cấp GCNQSDĐ	66
Thông tin về thị trường	70	Thủ tục hành chính phức tạp	35
Dịch vụ hỗ trợ sản xuất	69		

*Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2020*

Qua bảng trên cho thấy tại Mộc Châu, tỉnh Sơn La, những khó khăn nhất theo người dân đánh giá liên quan đến nguồn đất canh tác, vốn và giống (trên 80% hộ dân được phỏng vấn). Ngoài ra, người dân còn gặp nhiều khó khăn khác liên quan đến nguồn lao động trình độ chưa cao, khả năng nắm bắt và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; các thông tin về thị trường chưa được công khai rộng rãi tới người dân, đặc biệt các khu vực miền núi dẫn đến tình trạng khó trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Thực tế, việc tiếp cận đất nông nghiệp của các doanh nghiệp và các hộ gia đình, cá nhân tại xã Đông Sang còn gặp nhiều khó khăn do bị hạn chế về mặt tiếp cận các chính sách pháp luật nhà

nước về đất đai, công tác truyền truyền ở địa phương gặp nhiều khó khăn do điều kiện địa lý. Qua khảo sát cho thấy, phần lớn khó khăn liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất để phục vụ phát triển tập trung đất đai đến từ chính sách của nhà nước và quá trình tổ chức thực hiện (hơn 60% hộ dân được phỏng vấn).

*3.3.5. Những mong muốn và nguyện vọng của nông hộ*

Trong quá trình khảo sát thực tế, tại địa bàn xã Đông Sang hầu hết các hộ gia đình, cá nhân đều mong muốn được nhà nước hỗ trợ trong quá trình sản xuất. Những nguyện vọng của người sản xuất tập trung trong một số nhóm như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiêu thụ sản phẩm, giống, vốn, khoa học kỹ thuật...

**Bảng 5: Tổng hợp nguyện vọng và mong muốn của nông hộ**

Nội dung nông hộ muốn hỗ trợ		Nội dung nông hộ muốn hỗ trợ	
Chi tiêu đánh giá	Tỉ lệ (%)	Chi tiêu đánh giá	Tỉ lệ (%)
Tăng quy mô diện tích	71	Hỗ trợ đào tạo kiến thức quản lý	94
Hỗ trợ lãi suất ngân hàng	49	Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật	92
Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm	84	Hỗ trợ thế chấp QSDĐ để vay vốn ngân hàng	56
Hỗ trợ dịch vụ cây, con giống	72		

*Nguồn: Số liệu điều tra khảo sát năm 2020*

### 3.4. Đánh giá thực trạng tích tụ đất đai trên địa bàn xã Đông Sang, huyện Mộc Châu

Tỉnh Sơn La, hiện nay có diện tích đất nương đồi trồng ngô lớn nhất cả nước. Từ nhiều chính sách khuyến khích phát triển của BND tỉnh Sơn La đã thay thế cây ngô trên đất dốc thành những vườn cây ăn quả và trở thành vựa cây ăn quả lớn thứ hai của cả nước với tổng diện tích trên 70.000 ha [7]. Cao nguyên Mộc Châu với những ưu thế về đất đai màu mỡ cũng trở thành một trong những khu vực trồng cây ăn quả lớn nhất Sơn La.

Tuy nhiên, diện tích tích tụ đất nông nghiệp ở huyện vẫn ở con số khiêm tốn do nhiều nguyên nhân: *Thứ nhất*, việc khống chế mức hạn điền trong điều 129 của Luật Đất đai hiện là rào cản làm ảnh hưởng đến việc tích tụ ruộng đất để tạo ra những vùng chuyên canh lớn trong sản xuất nông nghiệp; *Thứ hai*, Quyền tài sản đối với đất nông nghiệp chưa được đảm bảo như các loại đất khác (do chưa có sổ hữu); hộ nhận chuyển nhượng đất lúa phải là hộ nông; chưa có quy định cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất linh hoạt giữa các loại đất trong nội bộ ngành nông nghiệp; *Thứ ba*, chưa có quy định rõ vai trò của Nhà nước trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thuê lại hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp quy mô lớn của nông dân.

Hiện nay, để không vi phạm luật, nhiều doanh nghiệp và nông dân ở xã Đông Sang, huyện Mộc Châu nói riêng và nhiều tỉnh thành trên cả nước nói chung đã có nhiều cách tích tụ ruộng đất khác nhau như nhờ UBND xã, các hợp tác xã đứng ra thuê đất sau đó giao lại cho

doanh nghiệp, hình thức này dễ gây ra tranh chấp đất đai và ảnh hưởng tới trật tự xã hội.

#### 3.4.1. Những thành tựu bước đầu từ việc tích tụ đất đai tự phát

Huyện Mộc Châu hiện nay là một huyện nông nghiệp phát triển bậc nhất ở Sơn La. Với những tiềm năng về thổ nhưỡng, khí hậu cùng với việc áp dụng những ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, Mộc Châu đã xây dựng được nhiều thương hiệu nông sản tiêu biểu như: Sữa Mộc Châu, quả Bơ Mộc Châu, Rau an toàn, sản phẩm Chè tuyết san Mộc Châu. Những thương hiệu này hiện nay đã có những chỗ đứng nhất định trong thị trường nội địa, cũng như phục vụ xuất khẩu. Đây là kết quả của việc đổi mới mô hình sản xuất và cũng là thành tựu bước đầu của quá trình tích tụ đất đai. Từ việc sản xuất phân tán, manh mún mang tính chất hộ gia đình, cá nhân đến nay trên địa bàn huyện Mộc Châu đã có hơn 32 chuỗi tiêu thụ sản phẩm an toàn; trên 166 ha diện tích ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel, xây dựng trên 40 ha nhà lưới; và xây dựng được 187 mô hình ứng dụng công nghệ sinh học [6]. Hiện nay, các mô hình này đã được sử dụng ổn định, cho kết quả khả quan, giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường.

Việc thuê, cho thuê lại đất đai để sản xuất nông nghiệp hàng hóa mang lại giá trị gia tăng cao cho nông sản và hình thành nền nông nghiệp công nghệ cao, qui mô tập trung và tạo ra việc làm cho bộ phận lớn người nông dân, họ trở thành công nhân làm thuê, có thu nhập cao hơn trước, đồng thời học hỏi được nhiều công nghệ

- kĩ thuật. Khi sản xuất với qui mô lớn thì sẽ tận dụng được lợi thế kinh tế qui mô cả về sản xuất và tiêu thụ, tạo ra giá trị gia tăng cao trên đơn vị diện tích, trên đơn vị đầu tư và trên đơn vị ngày công, nhờ thế, năng suất lao động nông thôn tăng. Những doanh nghiệp đầu tàu sẽ thúc đẩy liên kết chuỗi, chi phối toàn bộ hoạt động của chuỗi, có thể kiểm soát được chất lượng sản phẩm nông sản và thực phẩm, kết nối nông sản nước ta với thị trường toàn cầu.

#### 3.4.2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Qua số liệu điều tra cho thấy diện tích đất được tích tụ, tập trung ở xã Đông Sang nói riêng và ở huyện Mộc Châu nói chung còn ít; hình thức tích tụ chưa đa dạng (chủ yếu là thuê, cho thuê lại, chuyển nhượng) nên khả năng tiếp cận đất đai còn hạn chế, trong khi nhiều nông hộ không canh tác nhưng vẫn giữ đất; thời gian thuê đất ngắn, đây cũng là lý do cơ cấu cây trồng hầu hết là cây hàng năm. Do đó muốn trồng cây lâu năm và một số nông sản có giá trị kinh tế cao thì cần thời gian canh tác dài và đầu tư khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Hình thức sử dụng đất đai tập trung và ứng dụng khoa học công nghệ cao cần nhiều vốn và nâng cao trình độ canh tác. Các nông hộ ở xã Đông Sang hiện nay gặp vấn đề khó khăn lớn về vốn; đào tạo kiến thức về khoa học kỹ thuật; thiếu thông tin thị trường và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất; sự liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa cao; một số nơi còn sản xuất tự phát, chưa có quy hoạch vùng sản xuất nên cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế này xuất hiện ở nhiều phía: *Từ những chính sách nhà nước về đất đai* (thời gian thuê đất, hạn mức thuê đất, thuế đất nông nghiệp cao gần bằng các loại thuế đất phi nông nghiệp...); *Nguyên nhân từ các chính sách vay vốn tín dụng* (yêu cầu rườm rà, các yêu cầu tín chấp khắt khe...); *và một số hạn chế ở khâu quá sản xuất và quy hoạch vùng sản xuất* (liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn yếu, sản xuất còn mang tính tự phát, chủ quan, khi quy hoạch vùng sản xuất chưa tính toán đến cân đối lượng cung - cầu của sản phẩm).

### 3.5. Đề xuất các giải pháp cho tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp bền vững ở xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

#### 3.5.1. Hoàn thiện các chính sách pháp luật về đất đai

Vấn đề tích tụ và tập trung đất nông nghiệp đã được Đảng, Nhà nước quan tâm sâu sắc. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI (2011) đã khẳng định “khuyến khích tập trung ruộng đất, phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng vùng”. Chủ trương này tiếp tục được khẳng định trong văn kiện Đại hội XII của Đảng (2016).

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Nghị định quy định về tập trung, tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp bao gồm 28 điều và nhiều phương án trong đó nêu rõ nhiều vấn đề cấp thiết cho tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp hiện nay. Trong thời gian tới khi nghị định dần đi vào cuộc sống sẽ mở ra những hướng sản xuất mới cho người nông dân.

Chính sách tích tụ đất đai phải nhằm vào phát triển kinh doanh nông nghiệp và vì nông dân, cho nông dân. Tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai theo hướng khuyến khích tích tụ đất nông nghiệp: Được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với những hộ, cá nhân không có khả năng tổ chức sản xuất; miễn, giảm nghĩa vụ tài chính khi thực hiện chuyển quyền sử dụng đất; Tăng thời hạn và hạn mức sử dụng đất nông nghiệp; Có chính thuế sử dụng đất nông nghiệp ở mức hợp lý để khuyến khích nông dân sử dụng đất có hiệu quả hoặc không có nhu cầu sử dụng sẽ chuyển quyền cho người khác.

#### 3.5.2. Hoàn thiện các chính sách tín dụng phù hợp cho người nông dân

Đối với các dự án nông nghiệp có quy mô lớn, sử dụng đất đai tập trung khi xét duyệt vay vốn nên có chính sách đặc thù tăng mức ưu đãi lãi suất.

Cải cách thủ tục hành chính, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch để người dân dễ dàng tiếp cận, lập quỹ hỗ trợ đặc biệt cho nông dân, giao cho một đơn vị độc lập



nắm giữ, phối hợp với các tổ, nhóm nông dân và ngân hàng để giải ngân.

*3.5.3. Đào tạo nhân lực có trình độ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, đẩy mạnh các chuỗi liên kết tiêu thụ, chế biến các sản phẩm nông nghiệp*

Phát triển kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh hướng tới nền công nghiệp 4.0 đòi hỏi nhân lực có năng lực phù hợp và trình độ cao để áp dụng công nghệ số vào trong sản xuất nông nghiệp. Việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao để phát triển nông nghiệp bền vững trong thời kỳ mới là yêu cầu cấp bách đòi hỏi cơ chế đào tạo đồng bộ từ các cấp quản lý với các trường đại học, cao đẳng, giáo dục chuyên nghiệp.

Trong bối cảnh hiện nay, chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước vẫn còn nhiều hạn chế và chưa thật sự bền vững, khâu quảng bá và đưa các đặc sản vùng, miền vẫn đến tay người tiêu dùng còn khó khăn khi thiếu sự liên kết trong lưu thông, phân phối với các doanh nghiệp. Mặt khác, việc nắm bắt nhu cầu thị trường của một số địa phương chưa sát thực tế, dẫn đến dư thừa sản phẩm, khiến người nông dân thua lỗ. Do đó, cần đẩy mạnh và xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và từng bước xuất khẩu, chế biến nông sản.

#### **4. Kết luận**

Cách thức thực hiện tích tụ đất đai để phục vụ sản xuất nông nghiệp hiện nay ở xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, ngoài những thành tựu đạt được còn thể hiện những hạn chế nhất định về nhận thức và cách thức thực hiện. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra được một số thành tựu và khó khăn điển hình nhằm thúc đẩy việc thực hiện tích tụ đất nông nghiệp của huyện Mộc Châu, những khó khăn đó là: Diện tích đất nông nghiệp được tính tụ chưa nhiều, hình thức tích tụ, tập trung chủ yếu là tự phát. Các hộ và nông trại còn gặp nhiều khó khăn về vốn, kiến thức khoa học kỹ thuật, thị trường tiêu thụ sản phẩm. Mặt khác, mong muốn của các hộ trong quá trình tích tụ đất đai ở địa bàn nghiên cứu chiếm đa số là được giao

thêm đất, được nhận chuyển nhượng thêm đất nông nghiệp, điều này cho thấy chính sách hạn điền và hạn mức sử dụng đất nông nghiệp hiện nay ở nước ta ảnh hưởng rất nhiều đến tích tụ, tập trung đất đai.

Để khắc phục những hạn chế này, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Chính sách đất đai cần hoàn thiện theo hướng tăng thời hạn sử dụng đất và diện tích tích tụ, thực hiện nghiêm túc luật đất đai, tránh gây lãng phí; Cải cách chính sách tín dụng, thủ tục hành chính, hỗ trợ lãi xuất vay vốn sản xuất nông nghiệp; Đào tạo nhân lực có trình độ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại và đẩy mạnh chuỗi liên kết tiêu thụ, chế biến nông sản.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Tài liệu Tiếng Anh**

1. Prof Stephen R. Gliessman, “*Ecological Processes in Sustainable Agriculture*”, University of California Santa Cruz 2012, pages 10.
2. Nguyen Thi Ha Thanh, Thai Thi Quynh Nhu, Tran Van Tuan, Pham Thi Phin, Doan Quang Cuong, Vu Khac Hung, Doan Huong Giang, Bui Quang Thanh (2020) “*Land Consolidation at the Household Level in Red River Delta, Vietnam*”, Journals, Land 2020, 9(6), 196.

### **Tài liệu Tiếng Việt**

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước CHXHCN Việt Nam, Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT Bộ tiêu chí và thủ tục cấp GCN kinh tế trang trại.
4. Nguyễn Đình Bồng và Nguyễn Thị Thu Hồng (2017), *Một số vấn đề tích tụ, tập trung đất đai trong phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản. Số 896(6), tr. 39-44.
5. Đỗ Kim Chung (2018), “*Tích tụ và tập trung đất đai: Cơ sở lý luận và thực tiễn cho phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Số 16 (4), tr. 412-424.

6. Hoàng Tư Giang, bài viết “*Mộc Châu đổi mới nhờ phát triển công nghệ cao*”, báo điện tử Vietnamnet, đăng ngày 24/11/2019, truy cập ngày 27/5/2020. Website: <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/moc-chau-doi-moi-nho-phat-trien-nong-nghiep-cong-nghie-cao-590252.html>.
7. Quỳnh Nga - Thu Trang, bài viết “*Nông sản Sơn La: Đồng bộ theo tiêu chuẩn VietGap*”, báo điện tử Công thương, đăng ngày 29/5/2020. Website: <https://congthuong.vn/nong-san-son-la-dong-bo-san-xuat-theo-tieu-chuan-vietgap-138134.html>.
8. QĐND, “*Phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC ở Sơn La: Đổi mới tư duy, đẩy mạnh liên kết*”, báo điện tử Liên minh HTX Việt Nam”, đăng ngày 11/11/2019.
9. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật đất đai 2013*, hiệu lực từ 01/7/2014.

## RESEARCH ON THE SITUATION AND PROPOSAL LAND CONSOLIDATION FOR PRODUCTION SUSTAINABLE AGRICULTURAL IN DONG SANG, MOC CHAU DISTRICT, SON LA PROVINCE

**Doan Huong Giang<sup>1</sup>, Tran Van Tuan<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Tay Bac University – TBU, <sup>2</sup>VNU University of Science, Hanoi

**Summary:** Nowadays, land consolidation processing in Dong Sang, Moc Chau district, Son La province by civil contracts. From a mountainous district with fragmented and small production methods, then over 10 years of actively building a new countryside together with the agricultural development encouragement of Son La province until this time, Moc Chau district had typical and quality agricultural products. To expand production and meet the requirements of agricultural exports, the accumulation and concentration of land and the application of science and technology in production are indispensable requirements. In this report, the authors used the rural rapid survey method and structured questionnaires to get the most objective results. After that, analyzing the current situation and offering three solutions for land accumulation for sustainable agricultural production in the study area.

**Keywords:** Land consolidation, Dong Sang, sustainable agricultural.

---

Ngày nhận bài: 16/10/2020; Ngày nhận đăng: 5/12/2020

Liên hệ: Email-giangdh@utb.edu.vn